

Số: 02 /KL-TTr

Chi Lăng, ngày 23 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại Trường Mầm non xã Bằng Hữu

Thực hiện Quyết định thanh tra số 07/QĐ-TTr ngày 15/4/2024 của Chánh Thanh tra huyện Chi Lăng về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh đối với Trường Mầm non các xã: Bằng Hữu, Bằng Mạc, Lâm Sơn, Mai Sao, Nhân Lý và Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Đồng Mỏ. Đoàn Thanh tra đã tiến hành công bố Quyết định thanh tra và tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường Mầm non xã Bằng Hữu kể từ ngày 03/5/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 05/7/2024 của Trường Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Chi Lăng kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường được thành lập theo Quyết định số 06/2004/QĐ-UB, ngày 31/8/2004 của UBND huyện Chi Lăng về việc tách các lớp Mầm non gắn với trường Tiểu học xã Bằng Hữu. Thành lập trường Mầm non xã Bằng Hữu.

Trường Mầm non xã Bằng Hữu. Trường cách trung tâm huyện khoảng 18 km có 02 điểm trường (01 điểm chính và 01 điểm trường lẻ). Tổng diện tích toàn trường hiện có 4.293,6 m².

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tại thời điểm tháng 9/2021, trường có 26 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV). Về số lượng CBQL và GV đảm bảo đủ theo quy định.

Tại thời điểm thanh tra năm 2022, 2023 tổng số lớp học của trường là 08 nhóm lớp với tổng số học sinh là 171 trẻ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý và sử dụng NSNN (Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2022 đến 31/12/2023)

1.1. Năm 2022: Tổng kinh phí Quyết toán: 4.194.448.000 đồng

* Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 3.638.946.000 đồng. Tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 3.638.946.000 đồng.

* Nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ: Tổng kinh phí được cấp trong năm: 555.502.000 đồng, tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 555.502.000 đồng.

1.2. Năm 2023: Tổng kinh phí Quyết toán: 4.187.241.000 đồng

* Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 3.850.523.000 đồng. Tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 3.850.523.000 đồng.

* Nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ: 297.258.000 đồng, tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 297.258.000 đồng.

* Số kinh phí chuyển sang năm sau: 39.460.000 đồng..

2. Việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, tài sản:

- **Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:** Kết quả thanh tra năm 2022, 2023 cho thấy. Trường Mầm non xã Bằng Hữu đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn để thực hiện; quy chế chi tiêu cơ bản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Việc mua sắm, sử dụng tài sản:** Căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong năm học, trên cơ sở tiết kiệm chi, hàng năm nhà trường có tiến hành mua sắm một số tài sản, dụng cụ, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường. Đơn vị xây dựng quy chế sử dụng tài sản công và giao quản lý và sử dụng tài sản đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Nhà nước. Đồng thời hàng năm đơn vị thực hiện kiểm kê đánh giá lại tài sản, tiến hành sửa chữa các tài sản còn giá trị sử dụng theo đúng quy định.

- **Việc lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính:** Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đã được đơn vị lập đầy đủ theo quy định của Luật và Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính. Thời gian lập báo cáo năm 2023 còn chậm muộn chưa đảm bảo đúng thời gian quy định.

- **Về sổ sách kế toán:** Đơn vị đã lập và in đóng quyển đầy đủ các sổ sách kế toán quý, năm như (sổ theo dõi dự toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi, sổ quỹ tiền mặt các loại quỹ, sổ chi tiết hoạt động, nhật ký sổ cái, sổ theo dõi công cụ dụng cụ, sổ TSCĐ, lập bảng tính hao mòn TSCĐ) theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Tuy nhiên các loại sổ sách chưa được đóng dấu giáp lai giữa các trang theo quy định tại Điều 24 Luật Kế toán 2015. Ngoài ra sổ quỹ tiền mặt theo dõi các loại quỹ chưa được đơn vị in theo từng tháng và ký ở cuối trang theo đúng quy định.

- **Việc lưu trữ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán:** cơ bản được đơn vị sắp xếp theo từng tháng, quý, năm. Hồ sơ quyết toán ngân sách hàng năm đã được cấp trên thẩm định theo quy định.

- **Về chứng từ kế toán:** Các chứng từ kế toán cơ bản đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo đúng chế độ kế toán tài chính. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chi còn thiếu minh chứng, thiếu các văn bản kèm theo cụ thể như sau:

*** Năm 2022:**

Các giấy rút dự toán chuyển lương và phụ cấp từ tháng 01/2022 đến hết tháng 12/2022 chỉ phụ cấp trách nhiệm kế toán cho **Chu Thị Đông** với mức phụ

cấp 0,1 lương cơ sở với tổng số tiền **1.788.000 đồng** chỉ không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 20 nghị định số 174/2016/NĐ-CP và khoản 1 điều 8 Thông tư số 04/2018/TT-BNV do không có hồ sơ bổ nhiệm phụ trách kế toán và chứng chỉ kế toán trưởng. Về nội dung chi này yêu cầu thu hồi nội ngân sách nhà nước, đồng thời yêu cầu đơn vị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quá trình chi tiêu.

Giấy rút dự toán số 19 ngày 22/4/2022 thanh toán tiền thêm giờ trực tết với tổng số tiền 21.617.000 đồng, đơn vị thanh toán tiền trực tết cho 11 giáo viên vào ngày 27,28, 29,30/01/2022 là ngày thứ 5,6,7,CN là chưa đảm bảo đúng quy định. Đơn vị có báo cáo giải trình thực hiện theo công văn số 144/SGDDT-VP ngày 17/01/2022 của Sở giáo dục tỉnh Lạng Sơn về việc nghỉ tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 từ khi học sinh được nghỉ đơn vị đã phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tết theo quy định trên cho nên đã thực hiện chi trả thêm giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trực tết. Về nội dung chi này yêu cầu đơn vị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm vì trong hồ sơ lưu thiếu công văn số 144/SGDDT-VP ngày 17/01/2022 của Sở giáo dục tỉnh Lạng Sơn làm cơ sở thanh toán.

Giấy rút dự toán số 47 ngày 25/7/2022 chuyển khoản tiền mua máy tính xách tay 15.450.000đ. Theo Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, máy tính xách tay được quy định với mức giá dưới 15.000.000đ/máy. Trong quá trình kiểm tra, Quyết định mua sắm, Quyết định chỉ định nhà cung cấp, Hợp đồng, biên bản bàn giao nghiệm thu, có 02 nội dung là máy tính xách tay và chuột không dây, nhưng trên hoá đơn chỉ ghi 01 máy tính xách tay giá 15.450.000đ. Về nội dung này yêu cầu đơn vị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quản lý hồ sơ chứng từ.

*** Năm 2023:**

Các giấy rút dự toán chuyển lương và phụ cấp từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023 chỉ phụ cấp trách nhiệm kế toán với mức phụ cấp 0,1 cho **Chu Thị Đông** với tổng số tiền **149.000 đồng** và **Hoàng Thị Thuận** với tổng số tiền **1.763.000 đồng** là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 20 nghị định số 174/2016/NĐ-CP và khoản 1 điều 8 Thông tư số 04/2018/TT-BNV do không có hồ sơ bổ nhiệm phụ trách kế toán và chứng chỉ kế toán trưởng. Về nội dung chi này yêu cầu thu hồi nội ngân sách nhà nước, đồng thời yêu cầu đơn vị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quá trình chi tiêu.

- Giấy rút dự toán số 27 ngày 08/5/2023. Đơn vị chi cho 09 giáo viên vào ngày 18,19,20, 28,29/01/2023 là ngày thứ 4, thứ 5, thứ 6 với tổng số tiền là 3.112.000đ là chưa đảm bảo đúng quy định. Đơn vị có báo cáo giải trình thực hiện theo công văn số 3943/SGDDT-VP ngày 26/12/2022 của Sở giáo dục tỉnh Lạng Sơn về việc nghỉ tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 từ khi học sinh được nghỉ đơn vị đã phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tết theo quy định trên cho nên đã thực hiện chi trả thêm giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trực tết. Về nội dung chi này yêu cầu đơn vị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm vì trong hồ sơ

lưu thiếu văn bản số 3943/SGDDT-VP ngày 26/12/2022 của Sở giáo dục tỉnh Lạng Sơn làm cơ sở thanh toán.

3. Các khoản thu từ phụ huynh, học sinh do nhà trường tổ chức thu và sử dụng.

3.1. Năm học 2021- 2022

ST T	Các khoản thu	Số tồn năm trước chuyển sang	Thu năm học	Số đã sử dụng	Số tồn tại đơn vị
A	B	1	2	3	4=1+2+3-4
1	Tiền ăn bán trú		258.147.020	258.147.020	
2	Thu tiền trông Trưa		49.850.000	49.850.000	
3	Thu tiền đồ dùng bán trú		14.020.000	14.020.000	
4	Tiền điện	5.301.000	6.012.000	11.313.000	
5	Tiền Vệ sinh		7.515.000	7.515.000	
7	Tiền đồ dùng học tập		16.140.000	16.140.000	
8	Tiền sữa học đường		20.168.000	20.168.000	
9	Tiền học phí	71.226.000	49.968.000	59.411.000	61.783.000
	Tổng Cộng	76.527.000	421.820.020	436.564.020	61.783.000

3.2. Năm học 2022- 2023

ST T	Các khoản thu	Số tồn năm trước chuyển sang	Thu năm học	Số đã sử dụng	Số tồn tại đơn vị
A	B	1	2	3	4=1+2+3-4
1	Tiền ăn bán trú		330.026.000	327.927.700	2.098.300
2	Thu tiền trông Trưa		62.900.000	62.900.000	
3	Thu tiền đồ dùng bán trú		12.480.000	12.480.000	
4	Tiền điện		5.416.000	5.336.000	80.000
5	Tiền Vệ sinh		8.154.000	7.799.000	355.000
7	Tiền đồ dùng học tập		14.500.000	14.500.000	

8	Tiền sữa học đường		39.934.174	39.934.174	
9	Tiền học phí	61.783.000	62.225.000	87.471.000	36.537.000
	Tổng Cộng	61.783.000	535.635.174	558.347.874	39.070.300

Kết quả thanh tra cho thấy vào đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch thu, chi với mức thu từng loại quỹ và xác định cụ thể mức chi từng loại quỹ, thông qua hội nghị phụ huynh học sinh đầu năm học, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và đã được đồng ý. Các khoản thu, chi nhà trường đều lập chứng từ và được theo dõi riêng từng loại quỹ có chứng từ, hóa đơn đầy đủ; tiền ăn bán trú của trẻ được hạch toán hàng ngày với khẩu phần ăn theo định lượng; hàng năm công khai quyết toán nguồn thu, chi các khoản thu từ phụ huynh, học sinh theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân. Tuy nhiên một số nội dung chi chưa đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

Toàn bộ sổ sách đã được đơn vị in đóng quyển để theo dõi, tuy nhiên chưa được đóng dấu giáp lai giữa các trang theo quy định tại Điều 24, Luật Kế toán năm 2015.

Một số bảng danh sách nộp tiền còn một số phụ huynh học sinh chưa ký nộp tiền là không đảm bảo đúng theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 16 và Khoản 5 Điều 18 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

*** Năm học 2021-2022:**

- Về tiền ăn bán trú:

Danh sách thu tiền ăn tháng 5 tổng số tiền là 2.490.000đ, đơn vị lập phiếu thu số với tổng số tiền là 2.520.000 đồng thừa 30.000 đồng so với số thu thực tế. Đơn vị giải trình là do sơ suất của kế toán trong quá trình lập phiếu thu nên sai số tiền với thực tế thu. Về nội dung này yêu cầu đơn vị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với những người liên quan.

- Tiền trông học sinh buổi trưa: Đơn vị đã thực hiện thu tiền tháng 9+10/2021 khi chưa được Phòng GD&ĐT phê duyệt các khoản thu là chưa đúng quy định. Về nội dung này yêu cầu đơn vị nghiêm túc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm với những người có liên quan để thực hiện đúng quy định.

- Tiền sữa học đường: Số tiền chi trả mua sữa với 5 lần mua với tổng số tiền trên hóa đơn là 23.817.816 đồng, nhưng đơn vị thực hiện thanh toán với tổng số tiền 20.168.000 đồng số tiền thiếu so với các lần nhập sữa là 3.649.816 đồng. Đơn vị có giải trình là số tiền thiếu so với các lần nhập sữa là do tiền sữa của học sinh nghèo, cận nghèo được công ty hỗ trợ nên số tiền chi thực tế giảm so với thực nhận. Về nội dung chi này yêu cầu đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình theo dõi cấp phát sữa cho các học sinh, đối với học sinh nghèo, cận nghèo được hỗ trợ về sữa cần theo dõi chặt chẽ theo đúng các quy định.

*** Năm học 2022-2023:**

- **Về tiền ăn bán trú:** Tổng số thu tiền ăn bán trú năm học 2022-2023 là: **330.026.000 đồng**. Tổng số chi tiền ăn theo các phiếu chi từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023 với là: **327.927.700 đồng**. Chênh lệch thiếu tiền so với tổng nộp là: **2.098.300 đồng**. Trong quá trình giải trình đơn vị không cung cấp thêm được cho Đoàn thanh tra hóa đơn chứng từ gì liên quan đến số tiền chênh lệch trên vì vậy yêu cầu thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

- **Tiền sữa học đường:** Số tiền chi trả mua sữa 6 lần với tổng số tiền là 43.998.210 đồng, nhưng đơn vị thực hiện thanh toán với tổng số tiền là 39.934.174 đồng số tiền thiếu so với hoá đơn các lần nhập sữa là 4.064.036 đồng. Đơn vị có giải trình là số tiền thiếu so với các lần nhập sữa là do tiền sữa của học sinh nghèo, cận nghèo được công ty hỗ trợ nên số tiền chi thực tế giảm so với thực nhận. Về nội dung chi này yêu cầu đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình theo dõi cấp phát sữa cho các học sinh, đối với học sinh nghèo, cận nghèo được hỗ trợ về sữa cần theo dõi chặt chẽ theo đúng các quy định.

4. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công

Đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị chưa thực hiện bàn giao trách nhiệm cho các bộ phận sử dụng, quản lý tài sản; một số tài sản hư hỏng cần sửa chữa thay thế không có giấy báo hỏng, thiếu chữ ký của một số bộ phận liên quan, không có biên bản kiểm tra đánh giá hiện trạng trước khi đề nghị sửa chữa, chưa cập nhật nguyên giá giá trị tài sản sau sửa chữa....cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã tiến hành mua sắm một số tài sản phục vụ công tác chuyên môn, tuy nhiên hồ sơ mua sắm tài sản chưa đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ tài chính, cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

III. KẾT LUẬN

Trong thời kỳ thanh tra, Trường Mầm xã Bằng Hữu đã thực hiện cơ bản đầy đủ công tác quản lý, sử dụng tài chính và các khoản thu khác từ phụ huynh học sinh. Về chứng từ kế toán tương đối đầy đủ, rõ ràng; mở sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, công khai dự toán, quyết toán hàng năm đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn một số hạn chế, thiếu sót đã được nêu chỉ ra ở trên.

*** Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót:**

Vai trò tham mưu và trách nhiệm của kế toán nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và lưu trữ chứng từ chưa chặt chẽ, đầy đủ theo quy định. Lãnh đạo nhà trường thiếu kiểm tra, đôn đốc đối với lĩnh vực quản lý tài chính dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu Trường Mầm non xã Bằng Hữu và đề nghị các cơ quan liên quan thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Yêu cầu Trường Mầm non xã Bằng Hữu

- Tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân tồn tại hạn chế thiếu sót và trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan. Nếu vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật thì họp, xét và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định.

- Nghiêm túc chấn chỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kiểm tra đối với việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu khác từ huynh học sinh, thực hiện công khai, minh bạch theo quy định. Chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót đã chỉ ra qua thanh tra.

- Lập và quản lý hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán đầy đủ theo đúng quy định; đối với khoản thu đóng góp của phụ huynh học sinh trước khi tiến hành thu cần kiểm tra đối chiếu thật kỹ số tiền thu so với dự toán, ngoài ra các danh sách thu tiền phải có ký nhận đầy đủ, kiểm tra và đối chiếu số liệu thường xuyên trên phiếu thu và sổ quỹ tiền mặt và đóng dấu đầy đủ theo quy định.

- Về tiền ăn yêu cầu đơn vị lập hồ sơ sổ sách và các chứng từ đầy đủ. Khi thu tiền của từng lớp nhập quỹ tiền mặt phải đối chiếu đầy đủ số tiền thu được, chữ ký của phụ huynh nộp, cộng tổng số tiền thu được rồi mới viết phiếu thu cho đúng với số tiền thu được. Ngoài ra yêu cầu đơn vị lập đầy đủ các bảng theo dõi số ngày ăn, số tiền ăn của từng học sinh theo từng tháng để theo dõi đầy đủ số thu, chi, tồn của từng tháng để kéo số phải thu sang tháng sau đúng quy định. Sau khi kiểm tra các đơn vị trên bảng theo dõi số thu hàng tháng do học sinh thừa tiền ăn nên các đơn vị để số âm, nên yêu cầu đơn vị không để số âm (*nếu để số âm thì tổng thu sẽ bị trừ đi số âm đó dẫn đến số thu sẽ bị thiếu tiền*). Nếu tiền thừa của học sinh (là số âm hàng tháng) được đơn vị trả lại hàng tháng yêu cầu đơn vị lập phiếu chi và danh sách ký nhận đầy đủ đúng quy định để lưu hồ sơ.

- Tổ chức thu hồi đầy đủ số tiền: **5.798.000 đồng** chi phụ cấp trách nhiệm kế toán không đúng quy định và chi tiền ăn học sinh không có chứng từ kèm theo để nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện Chi Lăng chờ xử lý, trước ngày **15/09/2024** Số Tài khoản: **3591.0.1015759.00000** tại Kho bạc Nhà nước huyện Chi Lăng.

- Thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, công khai Kết luận thanh tra của Chánh thanh tra huyện và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trước ngày **15/09/2024**.

2. Đề nghị Phòng Tài chính- Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục Đào tạo huyện

Chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện quản lý, sử dụng tài chính và các khoản thu khác từ phụ huynh, học sinh; phát

hiện xử lý kịp thời những khuyết điểm, sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính và các khoản huy động đóng góp của phụ huynh học sinh.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ bổ nhiệm phụ trách kế toán được quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/03/2018 của Bộ Nội vụ. Đối với các đơn vị đang thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán, nếu không có hồ sơ bổ nhiệm theo quy định thì tạm dừng việc chi trả.

3. Giao Thanh tra huyện

Phối hợp với Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Đề nghị Trường Mầm non xã Bằng Hữu và các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (BC);
- TT HU, TT HĐND huyện (BC);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND Huyện ủy;
- Các cơ quan: Thanh tra huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Phòng TC-KH huyện;
- Trường Mầm non xã Bằng Hữu;
- TV Đoàn thanh tra số 07;
- Lưu: TTr (05b).

CHÁNH THANH TRA



Long Minh Tùng